

CHƯƠNG 6

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG NGOẠI THƯƠNG



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo bắt buộc

1. Ngoài giáo trình có các văn bản, tài liệu sau:
2. Pháp lệnh trọng tài thương mại 25/2/2003
3. Nghị quyết 05/2003/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC ngày 31 tháng 7 năm 2003 hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh trọng tài
4. Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)- có hiệu lực từ 01/07/2004
5. Công ước New- york về công nhận và thi hành các phán quyết của trọng tài nước ngoài (10- 06- 1958)
6. Bộ luật tố tụng dân sự nước CHXHCNVN, Quốc hội khoá XI thông qua tại kỳ họp thứ 5, ngày 15/6/2004 và có hiệu lực từ 1/1/2005 (gồm 418 điều, 36 chương).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo mở rộng

- PGS.TS Hoàng Ngọc Thiết, Tranh chấp từ hợp đồng XNK, án lệ trọng tài và kinh nghiệm, Nxb Chính trị Quốc gia, 2003
- ThS. Nguyễn Vũ Hoàng, Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng con đường tòa án, Nxb Thanh niên, 2003
- Trọng tài và các phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn, VIAC

NỘI DUNG



THƯƠNG LƯỢNG GIỮA CÁC BÊN



HÒA GIẢI



ĐI KIỆN (KHỞI KIỆN)

I. THƯƠNG LƯỢNG GIỮA CÁC BÊN

1. KHÁI QUÁT CHUNG

1.1. Khái niệm

Thương lượng là việc các bên đương sự cùng nhau trao đổi, đấu tranh, nhân nhượng và thỏa thuận giải quyết tranh chấp. Kết quả của việc thương lượng có thể được giải quyết hoặc không.

1.2. Ý nghĩa của việc khiếu nại

I. THƯƠNG LƯỢNG GIỮA CÁC BÊN

1. KHÁI QUÁT CHUNG

1.3. *Các yêu cầu cơ bản cần đảm bảo khi khiếu nại*

- Phải xác định đúng bên bị khiếu nại (người bán, người chuyên chở, người mua...)
- Phải có đủ hồ sơ khiếu nại: Đơn khiếu nại + Các chứng từ làm bằng chứng
- Phải đảm bảo thời hạn khiếu nại
- Phải có nghệ thuật khiếu nại (về mặt kỹ thuật

Bên bị khiếu nại?

HĐMB quy định số lượng hàng hoá 10.000MT, nhưng khi người bán giao cho NCC lại giao có 8000 MT (B/L). Đến cảng dỡ, kiểm tra chỉ có 7500 (theo ROROC - Report on receipt of cargo), nếu có 500MT bị ứt (BBGĐ). Nếu là người khiếu nại sẽ khiếu nại ai?

Đơn khiếu nại:

- Về hình thức: Bằng văn bản (cho dù bản thân hợp đồng có nước không yêu cầu bằng văn bản) và phải ghi rõ tiêu đề là đơn khiếu nại.
- Về nội dung: Luật nước ta không quy định cụ thể, nhưng nhìn chung các nước quy định phải có nội dung tối thiểu theo quy định của pháp luật.
 - + Tên và địa chỉ các bên : ghi đúng trong HĐ
 - + Số hiệu HĐ
 - + Số lượng hàng khiếu nại hay nghĩa vụ khiếu nại
 - + Nội dung khiếu nại: khiếu nại về việc gì?
 - + Yêu sách cụ thể đối với người bán

ĐƠN KHIẾU NẠI

Tên, địa chỉ của người gửi

Tên, địa chỉ người nhận

Ngày, tháng, năm

Đơn khiếu nại

Kính gửi:.....

Theo HĐ số....ký ngày.... giữa công ty chúng tôi với công ty của các ông, các ông đã cam kết cung cấp cho chúng tôi 5000 MT bột mỳ theo giá..... CIF Haiphong. Điều 6 HĐ quy định thời hạn giao hàng là tháng 2 năm 2003 nhưng cho đến hôm nay (26-3-2003), các ông vẫn chưa giao hàng. Vậy, chúng tôi xin các ông lưu ý và khẩn trương giao hàng cho chúng tôi.

Xin gửi tới các ông lời chào trân trọng.

Ký tên

Các chứng từ kèm theo làm bằng chứng:

(Contract, B/L, ROROC, CSC, COR, SRQ, L/R...)

- **Chứng từ gốc:** bao gồm các chứng từ, tài liệu từ khi các bên bắt đầu giao dịch cho đến lúc có sự vi phạm hợp đồng.

Mục đích thu thập?????

- **Chứng từ pháp lý ban đầu:** bao gồm các chứng từ tài liệu từ khi phát sinh vi phạm hợp đồng đến khi tiến hành khiếu nại.

Mục đích thu thập?????

I. THƯƠNG LƯỢNG GIỮA CÁC BÊN

2. Một số trường hợp khiếu nại cụ thể

Người bị khiếu nại	Căn cứ khiếu nại	Các TH khiếu nại	Hồ sơ khiếu nại	Thời hạn khiếu nại
Người bán				
Người chuyên chở				
Người bảo hiểm				

I. THƯƠNG LƯỢNG GIỮA CÁC BÊN

2. Một số trường hợp khiếu nại cụ thể

Lưu ý:

* Khiếu nại NB:

- Tuân thủ thời hạn khiếu nại được quy định trong HĐMBHHQT
- Nếu trong HĐ không quy định thì tuân thủ thời hạn khiếu nại được quy định trong luật áp dụng cho HĐ.
- Ngược lại, phải khiếu nại người bán trong một thời gian hợp lý (reasonable time)

* Khiếu nại NCC:

- Chậm giao hàng??
- Lập Biên bản đối tịch và L/R???
- Nguyên tắc “*Suy đoán trách nhiệm*” (ở cảng đi, ở cảng đến: có hay không thông báo tổn thất)

I. THƯƠNG LƯỢNG GIỮA CÁC BÊN

2. Một số trường hợp khiếu nại cụ thể

Lưu ý:

* **Khiếu nại NBH:**

- Hồ sơ khiếu nại người bảo hiểm phải chứng minh được: người có lợi ích BH, hàng hóa, rủi ro đã được mua bảo hiểm, giá trị bảo hiểm...
- Nghĩa vụ thông báo cho người BH biết về rủi ro (tai nạn) gây nên tổn thất cho hàng hoá.
- Ngăn ngừa tổn thất đối với hàng hoá và yêu cầu giám định hàng hoá.
- Phải bảo lưu quyền đòi bồi thường của người bảo hiểm đối với người thứ 3 (NCC, người dỡ hàng – cảng, kho hàng...)

II. HÒA GIẢI

1. Khái niệm và đặc điểm:

a. *Khái niệm*

là phương pháp giải quyết tranh chấp giữa các bên thông qua người thứ ba gọi là hoà giải viên.

b. *Đặc điểm:*

- không phải là thủ tục bắt buộc
- không làm phương hại đến quyền khởi kiện của các bên
- Quy trình hòa giải được tổ chức kín
- Hòa giải viên không có quyền xét xử mà chỉ đóng vai trò trung gian khuyên giải và giúp hai bên tìm ra giải pháp
- Hòa giải viên chỉ đưa ra các gợi ý chứ không có quyền đưa ra phán quyết

II. HÒA GIẢI

1. Khái niệm và đặc điểm:

c. Phân loại

- Hoà giải tự do
- Hoà giải theo một quy tắc hoà giải

2. Quy trình hoà giải: theo Quy tắc hoà giải không bắt buộc của ICC

- * Đề xuất hoà giải
- * Chọn hoà giải viên
- * Tiến hành hoà giải
- * Kết thúc hoà giải

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

1. Những điểm cần lưu ý khi đi kiện

1.1. Hồ sơ kiện: *gồm đơn kiện và các chứng từ làm bằng chứng*

1.2. Thời hiệu khởi kiện

Thời hiệu khởi kiện có thể được quy định trong các điều ước quốc tế hoặc trong luật quốc gia (VD: Điều 242 LTM, Điều 159 BLTTDS 2004)

1.3. Luật áp dụng để giải quyết tranh chấp

- *Luật hình thức* (luật tố tụng):
- *Luật nội dung* (luật thực chất):

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

2. Khởi kiện ra Tòa án thương mại

2.1. Thẩm quyền của Tòa án quốc gia trong giải quyết tranh chấp thương mại

- *Không có thẩm quyền đương nhiên*
- *Tòa án quốc gia sẽ có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp khi:*
 - + Điều ước quốc tế có liên quan quy định
 - + Các bên thoả thuận bằng một điều khoản trong HĐ (điều khoản giải quyết tranh chấp)
 - + Sau khi tranh chấp phát sinh, các bên thoả thuận bằng văn bản lựa chọn một Tòa án cụ thể để giải quyết vụ tranh chấp.
- *Toà án nhận được đơn kiện phải có nghĩa vụ thẩm tra, xác nhận thẩm quyền xét xử của mình*

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

2.2. Đặc điểm của việc giải quyết tranh chấp bằng Tòa án

- Xét xử Tòa án thường thông qua hai cấp: sơ thẩm và phúc thẩm
- Quá trình xét xử là công khai
- Tòa án của nước nào thường mang quan điểm chính trị, đường lối, chính sách của Nhà nước
- Về thủ tục tố tụng

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

2.3. Giải quyết tranh chấp trong ngoại thương tại Tòa Kinh tế Việt Nam

a. Hệ thống TA

Điều 2 Luật tổ chức TAND năm 2002, nước ta có các tòa sau:

- TAND
- Các TA quân sự
- Các TA khác do luật quy định (cần thiết QH có thể quyết định thành lập TA đặc biệt)

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

2.3. Giải quyết tranh chấp trong ngoại thương tại Tòa Kinh tế Việt Nam

b. Nguyên tắc cơ bản trong việc giải quyết các vụ án kinh tế

- Nguyên tắc về quyền quyết định và tự định đoạt của các đương sự (Điều 5 BLTTDS)
- Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật
- Nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh
- Nguyên tắc hòa giải
- Nguyên tắc TA xét xử tập thể (quyết định theo đa số)

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

2.3. Giải quyết tranh chấp trong ngoại thương tại Tòa Kinh tế Việt Nam

c. Thẩm quyền xét xử của TA

- Thẩm quyền theo vụ việc (điều 33 và 34 BLTT)
- Thẩm quyền theo lãnh thổ - Điều 35
- Thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu
- Thẩm quyền của TA trong việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài (Đ405 BLTTDS)

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

d. Thủ tục xét xử

- * Cấp sơ thẩm (xem Phần thứ 2, BLTTDS từ điều 161 – 241)
- * Cấp phúc thẩm (xem Phần thứ 3, BLTTDS từ điều 241-281)
- * Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị
 - *Giám đốc thẩm (phần 3, điều 282 – 303)*
 - *Tái thẩm (phần 3, điều 304 – 310)*

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

3. Kiến ra trọng tài thương mại

3.1. Khái niệm và đặc điểm

- * Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp bằng cách giao vấn đề tranh chấp cho ng-ười thứ ba là các trọng tài viên để họ xét xử và ra quyết định cuối cùng trong trư-ờng hợp các bên không tự dàn xếp được với nhau bằng con đường thương lượng trực tiếp mà lại không muốn đưa vụ tranh chấp ra xét xử tại toà án thương mại
- * Đặc điểm:
 - Phán quyết của trọng tài là chung thẩm
 - Các trọng tài viên thường là các chuyên gia kinh tế đầu ngành, có kinh nghiệm và chuyên môn sâu về các lĩnh vực trong hoạt động kinh tế đối ngoại
 - Việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài không bị lệ thuộc vào các yếu tố chính trị
 - Xét xử trọng tài là xét xử kín
 - Quy trình, thủ tục xét xử bằng trọng tài đơn giản

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

3.2. *Phân loại trọng tài thương mại*

- Trọng tài vụ việc (Trọng tài ad hoc)
- Trọng tài quy chế (trọng tài thường trực)

3.3. *Thẩm quyền xét xử của trọng tài*

- Không có thẩm quyền xét xử đương nhiên
- Các bên đương sự thỏa thuận, đồng ý giao tranh chấp từ hoạt động thương mại cho trọng tài giải quyết = **thỏa thuận trọng tài**

Thỏa thuận trọng tài

* Khái niệm

Là sự thoả thuận giữa các bên cam kết giải quyết bằng trọng tài các vụ tranh chấp có thể phát sinh hoặc đã phát sinh trong hoạt động thương mại.

* Thỏa thuận trọng tài, có thể:

- Điều khoản trọng tài trong hợp đồng
- Thỏa thuận riêng biệt

* Hình thức của TT trọng tài: văn bản hoặc các hình thức khác có giá trị tương đương

Hình thức Thỏa thuận trọng tài

Điều 2, CƯ New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài: *văn bản thoả thuận gồm điều khoản trọng tài trong hợp đồng hay thoả thuận trọng tài được hai bên ký kết hoặc ghi trong các thư tín trao đổi.*

Điều 9 PLTTTM 2003: “...Thoả thuận trọng tài thông qua thư, điện báo, telex, fax, thư điện tử hoặc hình thức văn bản khác thể hiện rõ ý chí của các bên giải quyết vụ tranh chấp bằng trọng tài được coi là thoả thuận trọng tài bằng văn bản...”

Điều 7- Luật mẫu về trọng tài thương mại quốc tế của UNCITRAL, còn chấp nhận một thoả thuận trọng tài thông qua đơn kiện và bản biện hộ của nguyên đơn và bị đơn (thoả thuận mặc nhiên)

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

* TT trọng tài bị xem là vô hiệu: Đ10
PLTTTM2003

* **Giá trị pháp lý của TT trọng tài:**

- + Cơ sở pháp lý khẳng định thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài.
- + Cơ sở pháp lý khẳng định tính bất khả thụ lý của Tòa án quốc gia đối với tranh chấp.
- + Cơ sở pháp lý để các quốc gia cho phép cưỡng chế thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại lãnh thổ nước mình.

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

3.4. Trình tự tổ tụng trọng tài:

a. Đối với trọng tài vụ việc

Bước 1. Gửi đơn kiện

Bước 2: Thành lập HĐ trọng tài

Bước 3: Tiến hành tổ tụng (mở phiên họp)

Bước 4: Ra phán quyết

Bước 5: Thi hành phán quyết

III. ĐI KIẾN (KHỞI KIẾN)

b. Đối với trọng tài quy chế

Bước 1: Đưa đơn kiện

Bước 2: TTTT gửi đơn kiện và hồ sơ kiện cho bị đơn

Bước 3: Thành lập HĐ trọng tài tại TT trọng tài

Bước 4: Trước khi giải quyết

Bước 5: Mở phiên họp

Bước 6: Ra phán quyết

Bước 7: Thi hành phán quyết

Hủy phán quyết trọng tài

TA chỉ huỷ quyết định của trọng tài một trong các TH sau (Đ50 PLTT)

- + Không có TT trọng tài
- + TT trọng tài vô hiệu
- + Thành phần HĐ trọng tài, tổ tụng trọng tài không đúng quy định
- + Vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền HĐ trọng tài đối với toàn bộ, huỷ từng phần đối với không thuộc một phần.
- + Bên yêu cầu huỷ chứng minh được Trọng tài viên vi phạm nghĩa vụ khi giải quyết.
- + QĐ trái với lợi ích công cộng của VN

Công nhận và thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài

Bên yêu cầu phải gửi đến Tòa án nơi phán quyết trọng tài phải được thi hành những tài liệu sau:

- Đơn yêu cầu công nhận và thi hành phán quyết trọng tài;
- Bản phán quyết trọng tài gốc hoặc bản sao có chứng thực;
- Hiệp nghị trọng tài gốc hoặc bản sao hợp lệ (phán quyết và hiệp nghị phải được dịch sang thứ tiếng chính thức của quốc gia nơi phán quyết sẽ được thi hành, các bản dịch phải được chứng thực).

Từ chối công nhận và thi hành

Điều 5 CƯ nêu 5 trường hợp từ chối công nhận và thi hành phán quyết:

- Hiệp nghị trọng tài không hợp lệ
- Khi bên phải thi hành phán quyết không được thông báo một cách hợp lệ về việc chỉ định trọng tài viên hay về thủ tục xét xử và không có cơ hội để trình bày bảo vệ quyền lợi của mình trước trọng tài.
- Tranh chấp không thuộc phạm vi của thỏa thuận trọng tài hay không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.
- Thành phần trọng tài xét xử hay thủ tục xét xử không phù hợp với thỏa thuận trọng tài.
- Phán quyết chưa có hiệu lực đối với các bên đương sự (chưa được thi hành tại nước của trọng tài).
- Đối tượng của tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài theo luật quốc gia;
- Việc công nhận và thi hành phán quyết là trái với trật tự công cộng của quốc gia đó.

Điều khoản trọng tài mẫu của VIAC

Điều khoản trọng tài mẫu của VIAC Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) khuyến nghị các doanh nghiệp đưa điều khoản trọng tài mẫu sau đây của VIAC vào các hợp đồng thương mại:

“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này”.

Ngoài ra, các bên có thể bổ sung các nội dung sau đây:

a) Số lượng trọng tài viên là (1 hoặc 3) ...

b) Địa điểm tiến hành trọng tài tại ...

Đối với vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài, các bên có thể bổ sung:

c) Luật áp dụng cho hợp đồng này là luật của ...

d) Ngôn ngữ dùng trong tổ tụng trọng tài là ...

MODEL ARBITRATION CLAUSE

Of the Vietnam International Arbitration Centre

At the Vietnam Chamber of Commerce and Industry

The Vietnam International Arbitration Centre at the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (the “VIAC”) recommends that all parties wishing to make reference to VIAC arbitration in their contracts use the following model clause.

“All disputes arising out of or in relation to this contract shall be finally settled by the Vietnam International Arbitration Centre at the Vietnam Chamber of Commerce and Industry in accordance with its Rules of Arbitration”.

Additionally, the parties may add the following provisions to the arbitration clause:

(a) The number of arbitrators shall be (one or three);

(b) The place of the arbitration shall be ;

As to disputes involving a foreign element, the parties may also make additions:

(c) The applicable law shall be ;

(d) The language of the arbitration shall be



Thank You !

